

TUẦN 4
TIẾNG VIỆT

BÀI 7: ĐỌC: NHỮNG BỨC CHÂN DUNG (Tiết 22)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Những bức chân dung*, biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.
- Nhận biết được các nhân vật qua ngoại hình, hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.
- Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV chiếu yêu cầu và hình ảnh lên bảng.
- Gọi HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì?
- HS quan sát tranh trao đổi yêu cầu theo nhóm đôi.
- Đại diện các nhóm trình bày dự đoán của nhóm.
- Trả lời:
 - + Bạn mặc quần vàng, áo xanh là Màu Nước vì bạn đang vẽ và xung quanh có rất nhiều màu nước.
 - + Bạn mặt váy xanh là Mắt Xanh vì đôi mắt của bạn xanh biếc.
 - + Bạn mặc váy hồng gần gương là bạn Bông Tuyết vì bạn có mái tóc màu trắng như tuyết.
 - + Bạn nhỏ đội mũ hồng đậm là Hoa Nhỏ vì bạn đội chiếc mũ hoa và xung quanh bạn có rất nhiều hoa nhỏ li ti.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV lắng nghe và nhận xét.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.



Đ đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì.

Hoa Nhỏ Bông Tuyết Màu Nước Mắt Xanh



2. Hoạt động hình thành kiến thức (12 - 13)

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 2 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu... thôi được. Đoạn 2: Màu Nước ... hết bài.
- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp đoạn
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chuẩn bị, liên tục, lông mi, thế là, còn lại, na ná, lúc đầu.*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
 - + *Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật/, bởi người trong tranh/ được vẽ rất đẹp/ và rất giống người thật.//*
 - + *Màu Nước đã giải thích với các cô bé rằng/ mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau /, không phải cứ mắt to/, miệng nhỏ/... mới là đẹp/, nhưng các cô bé/ vẫn đòi cậu vẽ theo ý mình//.*

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng theo cảm xúc của tác giả.
- Mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi. Mỗi học sinh đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại thứ tự đọc.
- GV theo dõi sửa sai.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:
 - + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
 - + GV nhận xét tuyên dương

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 12')

3.1. Tìm hiểu bài:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.
Trả lời: *Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.*

Câu 2: Cách vẽ chân dung Hoa Nhỏ có gì khác với cách vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh?

Trả lời: *Chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh được vẽ một cách tự nhiên và đúng với thực tế nên rất chân thực còn chân dung của hoa nhỏ được vẽ theo yêu cầu của cô bé (mắt to hơn, lông mi dài hơn, miệng nhỏ hơn,...so với thực tế) nên người trong tranh thì hao hao giống cô bé.*

Câu 3: Đóng vai Màu Nước, thuyết phục các cô bé đồng ý để cậu vẽ chân dung giống người thật.

Trả lời: *Thảo luận nhóm đôi, đóng vai, trình bày trước lớp.*

HS có thể nói nhiều cách khác nhau, nhưng điều phải đảm bảo ý chính khi Màu Nước thuyết phục các cô bé: Mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau không phải cứ mắt to, miệng nhỏ mới là đẹp.

Câu 4: Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?

Trả lời: *Sau khi thấy các bức tranh na ná giống nhau, thậm chí rất khó để nhận ra bản thân mình, các cô mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng về vẻ đẹp của mỗi người và vẻ đẹp của một bức chân dung.*

Câu 5: Tóm tắt mỗi sự việc trong câu chuyện Những bức chân dung bằng 1- 3 câu.

Gợi ý: Toàn bộ câu chuyện có 3 sự việc.

Chẳng hạn sự việc 1: Bông Tuyết và Mắt Xanh được màu nước vẽ chân dung rất xinh đẹp và chân thực.

Yêu cầu HD đọc lại bài và tóm tắt 2 sự việc còn lại.

Trả lời: *Sự việc 2: Màu Nước cũng vẽ chân dung cho Hoa Nhỏ và các cô bé nhưng các cô bé đều muốn màu nước vẽ theo một tiêu chuẩn chung mà các cô nghĩ là đẹp, mặc dù Màu Nước nói rằng mỗi cô có một vẻ đẹp riêng. Thế là các bức tranh đều na ná nhau.*

Sự việc 3: Khi ngắm những bức chân dung đặt cạnh nhau, các cô bé mới thấy rất khó nhận ra đâu là mình. Các cô bé nhận ra mỗi người có một vẻ đẹp riêng và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện vẻ riêng đó.

+ Qua bài đọc, em hiểu ý tác giả muốn nói điều gì? => Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV mời HS nêu nội dung bài – HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt nội dung bài: **Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.**

3.2. Luyện đọc diễn cảm:

- GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm lại bài đọc.

+ Gọi 2 HS nối tiếp đọc lại 2 đoạn của bài.

+ HDHS đọc diễn cảm đoạn 1 của bài.

GV chiếu đoạn văn lên bảng, gọi 1 HS đọc.

GVHDHS đọc ngắt, nghỉ nhấn giọng ở một số từ, gợi tả, gợi cảm.

+ Tổ chức cho HS đọc bài cá nhân theo nhóm đối tượng.

- GV gọi 3 nhóm đối tượng đọc trước lớp. Mỗi nhóm 1 em đọc.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để củng cố nội dung bài đọc.

- Nội dung câu hỏi:

Câu 1: Ai là người đã vẽ nên những bức chân dung trong bài đọc?

a) Một họa sĩ nổi tiếng.

b) Người cha của bạn nhỏ.

c) Chính bạn nhỏ trong truyện.

d) Một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.

Câu 2: Những bức chân dung trong bài được vẽ bằng dụng cụ gì?

a) Bút chì màu.

b) Màu nước.

c) Bút bi.

d) Sơn dầu.

Câu 3: Điều gì khiến cho những bức chân dung trong bài trở nên đặc biệt và có ý nghĩa?

a) Chúng được vẽ bằng tình yêu thương, sự quan tâm chân thành của người cha dành cho con.

b) Chúng được vẽ rất đẹp và giống thật.

c) Chúng được vẽ bằng những dụng cụ đắt tiền.

d) Chúng được trưng bày trong một cuộc triển lãm tranh.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở Tài nguyên và Môi trường Trường Tiểu học Ba Đình	Võ Thị Sáu
---	------------

Bài 2. Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?

- HS trả lời cá nhân: Tên riêng của người được viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng, còn tên các cơ quan tổ chức chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tách tên cơ quan, tổ chức dưới đây thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.

M: Tập đoàn Điện lực Việt Nam →

Tập đoàn/ Điện lực/ Việt Nam.

a. Trường Tiểu học Quang Trung.

b. Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập

- GV hướng dẫn cách làm bài theo mẫu.

- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.

- GV theo dõi, giúp đỡ các em còn chậm.

- Cho HS đổi chéo vở theo bàn để nhận xét bài lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

Đáp án:

a. Trường/ Tiểu học/ Quang Trung.

b. Nhà máy/ Thủy điện/ Hòa Bình.

Nhận xét: Viết hoa chữ cái đầu tiên của từng tên bộ phận tạo nên tên riêng đó.

- GV rút ra ghi nhớ: Quy tắc viết tên của cơ quan, tổ chức : Viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.

3. Hoạt động luyện tập thực hành: (13 - 15')

HS hoàn thành bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 4. Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức theo gợi ý dưới đây.

Tên trường học của em.

Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS làm bảng nhóm.

- GV thu một số vở nhận xét bài làm của HS.

- GV mời HS làm bài ở bảng nhóm dính lên bảng cho lớp nhận xét. Lưu ý những điểm cần ghi nhớ khi viết tên cơ quan, tổ chức.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV chuẩn bị một số tên cơ quan, tổ chức

+ Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện một số em tham gia (nhất là những em còn chậm)

+ GV lần lượt đọc tên các cơ quan, tổ chức đã chuẩn bị cho HS viết.

- HS chơi trò chơi.

- HS Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dẫn HS về nhà hỏi những người quanh em tên trường học, tên cơ quan mà mọi người đang học tập, đang công tác. Ghi lại tên các trường học, cơ quan đó.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 7: VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM (Tiết 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?
=> *Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:*
Phần đầu; phần chính và phần cuối.
- + Câu 2: Phần đầu gồm những thông tin gì?
=> *gồm: tiêu đề, người nhận*
- + Câu 3: Phần chính gồm những thông tin gì?
=> *gồm thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận.*
- + Câu 4: Phần cuối gồm những thông tin gì?
=> *gồm chữ kí và tên của người viết báo cáo.*
- HS làm việc nhóm đôi thảo luận về câu hỏi.
- HS chia sẻ đáp án của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

3. Hoạt động luyện tập thực hành: (23 - 25')

HS hoàn thành bài tập trong vở bài tập Tiếng Việt GV kết hợp chấm chữa bài.

- GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường...

- GV chia lớp thành 6 nhóm. 2 nhóm thực hiện 1 chủ đề.
- + Nhóm 1,2: Thực hiện chủ đề 1.
- + Nhóm 3,4: Thực hiện chủ đề 2.
- + Nhóm 5, 6: Thực hiện chủ đề 3.
- Gọi 2 HS đọc phần gợi ý ở sách học sinh

- GV yêu cầu các nhóm dựa vào gợi ý thực hiện yêu cầu bài tập.
- GV theo dõi giúp đỡ các nhóm.
- Yêu cầu đại diện nhóm trình bày dàn ý.
- Đại diện nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nhất là các nhóm cùng chủ đề)

Ví dụ: Lập dàn ý cho chủ đề 1:

Nhan đề báo cáo: Báo cáo thảo luận nhóm về Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Người nhận báo cáo: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Thời gian địa điểm thảo luận: Ngày/9/2024, tại phòng học lớp 4A4, 4A5

Chủ đề thảo luận: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Người tham gia thảo luận:

..... (chủ tọa)

..... (Thư kí)

..... (thành viên)

Kết quả thảo luận: Sau khi thảo luận, chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:

- Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên trong nhóm.
- Phân loại và đóng gói các loại sách: *Cả 4 thành viên trong nhóm.*
- Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao:
- Người viết báo cáo:

- GV nhận xét, sửa chữa cho các nhóm.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn.
- Nội dung trò chơi:

Câu 1: Phần mở đầu của dàn ý báo cáo thảo luận nhóm cần có những nội dung gì?

- Tên bài học, tên nhóm.**
- Kết quả thảo luận của nhóm.
- Nhận xét của giáo viên về nhóm.
- Danh sách các nhóm khác trong lớp.

Câu 2: Nội dung chính của phần kết quả thảo luận trong dàn ý báo cáo cần đảm bảo yêu cầu nào?

- Ghi lại toàn bộ nội dung nhóm đã thảo luận.
- Chỉ cần nêu ý kiến của nhóm trưởng.
- Trình bày ngắn gọn, rõ ràng ý kiến thống nhất của nhóm về các nội dung đã thảo luận.**
- Viết dài, chi tiết, nhiều màu sắc để bài thêm sinh động.

Câu 3: Phần kết thúc của dàn ý báo cáo thảo luận nhóm có thể có nội dung nào sau đây?

- Người trình bày.**
 - Bài học rút ra sau buổi thảo luận.
 - Nhận xét của nhóm về bạn khác.
 - Kế hoạch học tập tiếp theo của nhóm.
- HS chơi trò chơi và chia sẻ câu trả lời của mình.
 - GV nhận xét, tuyên dương những học sinh tìm nhanh theo YC trò chơi.

- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 8: ĐỌC: ĐÒ NGANG (Tiết 25 + 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đò ngang*. Biết đọc đúng lời người dẫn chuyện, lời nói của thuyền ngang và lời nói của thuyền mảnh với giọng điệu phù hợp
- Nhận biết được đặc điểm của đò ngang và thuyền mảnh thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ,... nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa,... trong việc xây dựng nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết chia sẻ suy nghĩ, đánh giá về công việc của mình và của người khác. Biết khám phá giá trị của công việc và cuộc sống quanh mình. Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng:
Nội dung trò chơi:

Câu 1. Vì sao Màu Nước không vẽ chân dung các bạn theo yêu cầu của họ?

- A. Vì Màu Nước không biết vẽ.
- **B. Vì Màu Nước muốn các bạn có những bức chân dung thật đặc biệt.**
- C. Vì Màu Nước không thích vẽ.
- D. Vì Màu Nước muốn trêu chọc các bạn.

Câu 2. Điều gì khiến các bạn nhỏ nhận ra Màu Nước nói đúng?

- A. Các bạn thấy bức tranh của mình rất đẹp.
- B. Các bạn thấy bức tranh của mình không giống mình.
- **C. Khi so sánh các bức tranh với nhau, các bạn thấy chúng rất giống nhau.**
- D. Các bạn không thích những bức tranh mà Màu Nước vẽ.

Câu 3. Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?

- **A. Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng.**
- B. Vẽ tranh rất khó.
- C. Không nên nghe theo ý kiến của người khác.
- D. Bạn bè nên giúp đỡ nhau.

- HS chia sẻ ý kiến của mình.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25)

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:
 - + Đoạn 1: từ đầu đến đón khách
 - + Đoạn 2: tiếp theo cho đến rộng lớn hơn
 - + Đoạn 3: đoạn còn lại.
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *quay lái, lướt sóng, trưa nắng, nói lại.*
- GV mời HS giải nghĩa từ
Thuyền mảnh: Loại thuyền lớn, có buồm trông giống cái mảnh dùng để đi lại ở vùng ven biển.
Đò ngang: là loại thuyền nhỏ, chở khách qua lại ngang sông, từ bờ bên này sang bờ bên kia.
- Cho HS quan sát hình ảnh thuyền mảnh và đò ngang.
- + Dăm chiêu : có vẻ đang phải bận khoăn, suy nghĩ
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
Thuyền mảnh vạm vỡ/, to lớn/, gương cao cánh buồm lộng gió/, lướt sóng ào ào/, giống như con chim khổng lồ/ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa//.
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2
- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.
- GV nhận xét sửa sai.

2.2. HS luyện đọc diễn cảm:

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong truyện.
- “Ơ ..đờ”: đọc kéo dài
- “Chào anh thuyền mảnh”: giọng reo vui.
- “Tuyệt quá”, “Tôi chỉ mong được vậy”: giọng hào hứng.
- Mời 3 HS đọc theo lời người dẫn chuyện, lời của đò ngang và lời của thuyền mảnh.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc theo lời một nhân vật và người dẫn chuyện sau đó đổi lại).
- GV theo dõi sửa sai.
- Thi đọc trước lớp:
 - + GV tổ chức cho 2 nhóm thi đọc trước lớp
 - + GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 35’)**3.1. Tìm hiểu bài:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Thuyền mảnh hiện ra như thế nào trong cảm nhận của đò ngang?

Trả lời: Trong cảm nhận của đò ngang thuyền mảnh hiện ra rất mạnh mẽ và năng động. Thuyền mảnh vạm vỡ, to lớn, giương cao những cánh buồm lồng gió, lướt sóng ào ào, giống như những con chim khổng lồ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa.

Câu 2: Đò ngang nhận ra mình khác thuyền mảnh như thế nào?

Trả lời: Trong suy nghĩ của đò ngang, thuyền mảnh vạm vỡ, to lớn, khỏe mạnh, năng động còn đò ngang bé nhỏ và lặng lẽ. Về công việc, đò ngang thấy thuyền mảnh được đi đến những bến bờ xa, có nhiều điều mới lạ. Còn đò ngang chỉ làm công việc đưa đò, quanh quẩn giữa hai bến sông chật hẹp, không gặp được những điều mới lạ để học hỏi.

Câu 3: Theo em, thuyền mảnh muốn nói gì với đò ngang qua câu: “Ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi”?

Trả lời: Thuyền mảnh muốn nói với đò ngang: không phải chỉ đi xa mới gặp được những điều mới lạ có thể giúp mình học tập. ở ngay gần mình nếu chú ý cũng luôn gặp được những điều mới lạ, thú vị. Ví dụ như bến nước nơi đò ngang nằm là nơi nhiều con thuyền cập bến và mỗi ngày, đò ngang đón rất nhiều người qua sông. Mỗi sự gặp gỡ đều mang lại cho đò ngang những điều thú vị.

Câu 4: Thuyền mảnh giúp đò ngang nhận ra giá trị của mình như thế nào?

Trả lời: Thuyền mảnh giúp đò ngang nhận ra: Hằng ngày, đò ngang làm một công việc rất hữu ích: đưa đò nên đò ngang luôn được mọi người yêu mến, ngóng đợi. Thậm chí thuyền mảnh cũng mong ước được mọi người yêu quý và ngóng đợi như vậy.

Câu 5: Theo em, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Ở đâu cũng có những điều mới lạ cho chúng ta học hỏi.

B. Mỗi người một việc, việc nào cũng đáng quý.

C. Người chăm chỉ làm tốt công việc của mình sẽ được tôn trọng và yêu quý.

Trả lời: HS tự suy nghĩ lựa chọn ý A, B, C tùy học sinh. (Không phải chọn 1 đáp án)

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV mời HS nêu nội dung bài – HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt nội dung bài: **Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.**

3.2. Luyện đọc diễn cảm:

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm và đưa ra tiêu chí đọc để HS nhận xét.

- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3.3. Luyện tập theo văn bản đọc:

Bài 1: Tìm cách giải thích ở cột B phù hợp với thành ngữ ở cột A.

A	B
Mỗi người một vẻ	Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và sẵn sàng thực hiện sáng kiến
Dám nghĩ dám làm	Sức lực dồi dào của người đã trưởng thành, có thể gánh vác công việc nặng nhọc
Miệng nói tay làm	Đa dạng, phong phú với những phong cách, dáng vẻ riêng
Sức dài vai rộng	Nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công việc

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1




- Mời học sinh làm việc nhóm 4.

- Mời đại diện các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

A	B
Mỗi người một vẻ	Đa dạng, phong phú với những phong cách đáng vẻ riêng.
Dám nghĩ dám làm	Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và sẵn sàng thực hiện sáng kiến.
Miệng nói tay làm	Nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công việc.
Sức dài vai rộng.	Sức lực dồi dào của người đã trưởng thành, có thể gánh vác công việc nặng nhọc.

Bài 2: Thành ngữ nào có thể thay cho bông hoa trong mỗi câu sau:

- Em rất nể phục Lâm vì bạn ấy là người rất sáng tạo, , giúp lớp em luôn dẫn đầu toàn trường trong các hoạt động chung.
- Lớp chúng em , chẳng bạn nào giống bạn nào.
- Chị ấy , nhanh thoăn thoắt, loáng một cái đã xong việc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng:

- Dám nghĩ dám làm.
- Mỗi người một vẻ
- Miệng nói tay làm.

4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để củng cố nội dung bài đọc.
- Nội dung trò chơi:

Câu 1: Bài thơ "Đò ngang" được viết theo thể thơ nào?

- Lục bát
- Thất ngôn tứ tuyệt**
- Tự do
- Song thất lục bát

Câu 2: Hình ảnh nào trong bài thơ "Đò ngang" cho thấy thời gian đã trôi qua rất lâu?

- Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi**
- Con đò cần mẫn sớm chiều đưa khách
- Bên sông, chợ đã họp từ bao giờ
- Quanh đó, người bán, người mua tấp nập

Câu 3: Qua bài thơ "Đò ngang", tác giả muốn gợi cho người đọc cảm xúc gì?

- Yêu mến vẻ đẹp thiên nhiên của làng quê.
- Thương cảm cho người lái đò vất vả.
- Trân trọng những hình ảnh bình dị, thân thuộc của quê hương.**
- Mong muốn được trở về tuổi thơ êm đềm.

- HS chia sẻ ý kiến của cá nhân qua câu trả lời của mình.
- GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị bài đọc: Bài 9: Bầu trời trong quả trứng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT**BÀI 8: VIẾT: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM (Tiết 27)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV YC HS trả lời câu hỏi:
 - + Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.
 - + Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó.
 - + Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.
 - + Câu 4: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp.
- HS chia sẻ câu trả lời của mình.
- GV nhận xét câu trả lời, lưu ý học sinh trả lời đầy đủ câu.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành: (20 – 25 ')

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.
- GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.
- Chỉnh sửa bài viết.
 - + Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4
 - + Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)
- Đại diện nhóm trình bày và chia sẻ.
- Các nhóm nhận xét.
- HS Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- GV nhận xét.

Ví dụ: Viết báo cáo cho chủ đề 1:

Báo cáo thảo luận nhóm

về Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A4

Hôm nay vào lúc 9 giờ, Ngày, tại phòng học lớp 4A4, nhóm 2 đã tiến hành thảo luận nhóm về: “Kế hoạch quyền góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn”

Thành phần tham dự:

..... (chủ tọa) (Thư kí)

..... (thành viên)

Sau khi thảo luận chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:

- Vận động quyền góp: Cả thành viên trong nhóm.
- Phân loại và đóng gói các loại sách: Cả thành viên trong nhóm.
- Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao:

Người viết báo cáo:

.....

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV đặt câu hỏi củng cố kiến thức tiết học:

H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?

H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kĩ điều gì?

- Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 8: ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 28)

ĐỌC CÂU CHUYỆN NHỮNG NGƯỜI CÓ NĂNG KHIẾU NỔI BẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ nội dung câu chuyện yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.
- Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt
- + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó
- HS làm việc nhóm đôi thảo luận về câu hỏi.
- HS chia sẻ đáp án của mình.

- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (20 – 25 ’)

Bài 1: Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.
 - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: Các em tự tìm trong cuốn sách em mang đến lớp hoặc sách trong tủ sách của lớp,...câu chuyện đúng theo yêu cầu để đọc.
 - + Giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...
 - Ví dụ: Câu chuyện: Bốn anh tài (Truyện cổ dân tộc Tày)
- Sách Tiếng Việt 4, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.*
- GV tổ chức cho HS tìm đọc cá nhân
 - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên câu chuyện và nội dung câu chuyện đã đọc.
 - Mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.
 - Mời HS khác nhận xét.
 - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện	Tác giả
Ngày đọc:	Nhân vật:
Nội dung chính	Đặc điểm nổi bật của nhân vật:
Điều em học được từ nhân vật:	
Mức độ yêu thích	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- Yêu cầu HS viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.
- GV mời HS trình bày kết quả.
- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Trao đổi với bạn những điều thú vị về câu chuyện em đã đọc.

- GV hướng dẫn HS trao đổi với các bạn những điều thú vị đã ghi được trong phiếu đọc sách hoặc điều thú vị khác qua câu chuyện đã đọc
- Trao đổi theo nhóm đôi.

Chẳng hạn: Mình thấy các bạn trong câu chuyện *Bốn anh tài* rất thú vị. Đặc điểm ngoại hình gắn với tài năng của mỗi bạn. Tuy nhiên bốn bạn đều có chung một đức tính đó là thương người, luôn làm việc nghĩa.

- Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.
- HS chia sẻ nội dung đã trao đổi.
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5’)

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài đọc.
- GV cho HS thực hiện *Kể với người thân câu chuyện “ Bốn anh tài”*.
- HS đưa ra câu trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá và chốt câu trả lời đúng.

- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Quy tắc viết tên riêng, tên cơ quan, tổ chức.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”
- Nội dung trò chơi: Viết lại tên cơ quan, tổ chức sau cho đúng quy tắc viết hoa”
- a. tổ chức y tế thế giới.
- b. ngân hàng nhà nước việt nam.
- c. ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em việt nam.

+ Thời gian chơi: 1 phút

- HS chơi trò chơi.
- GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25)

Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.

- GV đưa ra yêu cầu: HS đọc phiếu, quan sát yêu cầu của phiếu BT và hoàn thành bài.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài chia sẻ kết quả bài làm của mình.

Bài 1: Viết tên riêng trong ba đoạn dưới đây vào nhóm thích hợp.

- UNICEF Việt Nam là một trong 190 văn phòng của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc trên toàn thế giới và thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.
- Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là một tổ chức dành cho thiếu niên, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách hướng dẫn. Ngày 15 tháng 05 năm 1941, Đội Nhi đồng Cứu quốc đầu tiên (tiên thân của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) được thành lập tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
- Nguyễn Trãi là người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cho là nguyên Phi Khanh, ông ngoại là Trần Nguyên Đán.

Tên riêng địa lí	Tên cơ quan, tổ chức	Tên người

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- HS thảo luận nhóm 4.
- Đại diện nhóm chia sẻ đáp án của nhóm.
- HS, GV lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. GV chốt đáp án đúng:

Tên riêng địa lí	Tên cơ quan, tổ chức	Tên người
Việt Nam, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng, Nhị Khê, Thượng Phúc, Thường Tín, Hà Nội,	UNICEF Việt Nam, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, Liên hợp quốc, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Nhi đồng Cứu quốc,	Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Trãi, Nguyễn Phi Khanh, Trần Nguyên Đán

→ GV chốt lại cho HS nắm rõ quy tắc viết tên riêng, tên cơ quan, tổ chức

Bài 2: Viết đúng và đẹp:

- Tên trường tiểu học của em:
- Tên tổ chức Đội ở trường em:
- Tên một câu lạc bộ mà em mong muốn được tham gia:
- Tên đầy đủ của một cầu thủ (hoặc một vận động viên) em yêu mến:

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS chia sẻ đáp án của cá nhân.
- HS, GV lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV chốt đáp án đúng:

→ GV chốt cách viết tên địa lí, tên cơ quan tổ chức, tên người.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để củng cố nội dung bài đọc.

Nội dung trò chơi: Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:

Nguyễn Thị Định	Bà Triệu	Ban Khoa giáo – Đài Truyền hình Việt Nam
Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước
Nguyễn Tất Thành	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Võ Quảng
Bộ Quốc phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	Nguyễn Đình Thi
Lý Nam Đế	Chu Văn An	Trường Tiểu học Yên Hòa

- Tên cơ quan, tổ chức:
 - Tên người:
- HS chia sẻ ý kiến của cá nhân qua câu trả lời của mình và xếp vào nhóm thích hợp.
 - GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.
 - GV nhận xét tiết học và dặn học sinh ôn tập về kiến thức Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**VIẾT: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM (Tiết 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào gợi ý, biết viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.
- Hình thành và phát triển kỹ năng viết câu chủ đề đoạn, bài văn và dùng từ một cách hợp lý.
- HS yêu thích môn học Tiếng Việt và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')**

- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.
- Nội dung trò chơi: + Báo cáo thảo luận nhóm gồm có mấy phần?
+ Khi thảo luận nhóm cần lưu ý những gì?
- HS trả lời câu hỏi, chia sẻ hiểu biết của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời câu hỏi.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 - 25)**Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài.**

- GV đưa ra yêu cầu:

Đề bài: Đóng vai tổ trưởng, viết báo cáo nề nếp và kết quả học tập của tổ em trong giờ sinh hoạt lớp cuối tháng

Gợi ý: – Về kết quả học tập trong 4 tuần học: Kết quả bài khảo sát đầu năm học (ghi điểm số của từng bạn)

- Về nề nếp kỉ luật vệ sinh Tốt – Đạt - Chưa đạt (số bạn ở từng mức) - Về hoạt động ngoài giờ: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)
- Về trang phục. Tốt - Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)
- Về tinh thần chuẩn bị bài: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức) - Về tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm: Tốt – Đạt – Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)
- Về tinh thần trách nhiệm trong công việc Tốt – Đạt - Chưa đạt (cụ thể số bạn ở từng mức)

- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.
- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài chia sẻ kết quả bài làm của mình.
- GV gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp.
- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ và đặt câu cho các em.
- GV thu vở chấm bài cho 1 số em
- Nhận xét chung về bài làm của cả lớp. Khen ngợi các em làm bài tốt. Lưu ý các lỗi học sinh hay mắc phải.
- GV chốt đáp án đúng: a, lỗi sai là cách dùng chưa hợp lý như: kiêu. hăm hồ ,lầu tầu , nghịch ngợm.

sai ở cách ngắt câu (VD: còn dùng dấu phẩy trước từ “nhưng 1”. từ” nhưng” thứ 2 dùng chưa phù hợp với nghĩa của câu.

=> GV củng cố kiến thức: - *Nắm được cách viết dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.*

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để củng cố nội dung bài đọc.

Câu 1: Mục đích chính của việc viết báo cáo thảo luận nhóm là gì?

- A. Để ghi chép lại những gì đã nói trong cuộc thảo luận.
- **B. Để trình bày kết quả thảo luận và những ý kiến đóng góp của nhóm.**
- C. Để tìm hiểu thêm về một chủ đề nào đó.
- D. Để luyện tập kỹ năng viết văn.

Câu 2: Khi viết báo cáo thảo luận nhóm, chúng ta cần chú ý điều gì nhất?

- A. Viết thật dài để có nhiều thông tin.
- **B. Trình bày rõ ràng, mạch lạc các ý chính.**
- C. Chép lại y nguyên ý kiến của các bạn trong nhóm.
- D. Chỉ viết những gì mình đã nói.

Câu 3: Phần nào của báo cáo thảo luận nhóm thường được trình bày trước tiên?

- A. Kết luận
- **B. Giới thiệu vấn đề**
- C. Thảo luận
- D. Các ý kiến khác nhau

- HS chia sẻ ý kiến của cá nhân qua câu trả lời của mình.

- GV, HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét tiết học và dặn học sinh ôn tập về kiến thức để viết báo cáo thảo luận nhóm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được làm quen để nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Biết sử dụng ê-ke để kiểm tra góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Giải quyết được một số bài toán, tình huống liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- Tình huống: 3 bạn đi học, trời nóng nên toát mồ hôi. Một bạn bất ngờ đưa ra chiếc quạt vừa gấp cho các bạn quạt cho mát. Tình huống học tập về tên gọi của các góc vuông và không vuông xuất hiện. Đưa ra câu hỏi: Những góc không vuông có tên gọi riêng không nhỉ? Khi đó, các bạn rất cần sự giúp đỡ của cô.

- Giáo viên dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (10-15')

- Bạn rô- bốt khép cái thước và nói đây là góc nhọn, góc bẹt, góc tù. Vậy góc nhọn, góc bẹt, góc tù tương ứng với góc nào dưới đây (GV bắn MH các góc như sgk)

- Em hãy quan sát hình và so sánh các góc trên như thế nào với góc vuông?

HS: góc nhọn đỉnh O cạnh OA, OB bé hơn góc vuông; góc tù đỉnh O cạnh OM, ON lớn hơn góc vuông; góc bẹt đỉnh O cạnh OC, OD bằng 2 góc vuông.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, dùng êke kiểm tra và rút ra đặc điểm của góc nhọn, góc bẹt, góc tù.

HS: góc nhọn bé hơn góc vuông, góc tù lớn hơn góc vuông, góc bẹt bằng 2 góc vuông.

- Vậy để nhận biết đó là góc nhọn, góc tù hay góc bẹt thì chúng ta làm như thế nào?

HS: dùng êke để kiểm tra.

- Như vậy trong số các góc không vuông mà các em được học ở lớp 3, người ta gọi tên là các góc nhọn, góc tù, góc bẹt mà cô vừa giới thiệu với cả lớp mình.

- Yêu cầu HS lấy ví dụ về đồ dùng ngoài thực tế tương ứng với các góc trên.

- GV đưa ra các đồ vật có góc nhọn, góc tù, góc bẹt và YC HS chỉ góc Tù, góc Nhọn, góc Bẹt.

- GV Y/C nhóm 3 lên thực hiện tạo các góc.

- HS lên thực hành.

- GV bắn màn hình ghi phần giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

+ Hãy sắp xếp các góc: góc vuông, góc nhọn, góc bẹt, góc tù theo thứ tự góc lớn dần?

HS: Góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.

+ Vậy góc lớn nhất, góc nhỏ nhất là góc nào?

HS: Góc lớn nhất là góc bẹt, góc nhỏ nhất là góc nhọn.

- GV: Ghi kết luận lên bảng.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10 - 12')

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV phát phiếu, yêu cầu HS ghi tên góc ở dưới hình như trong sgk.

- Yêu cầu HS đối chéo, đánh giá bài theo cặp.

- HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.

- GV hỏi: Tại sao góc MON là góc nhọn?

(vì e kiểm tra bằng êke thấy góc MON bé hơn góc vuông của êke nên góc MON là góc nhọn ạ)

+ Vậy để biết góc đó là góc nhọn, góc tù hay góc bẹt em làm như thế nào?

(dùng êke để kiểm tra)

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.

+ Bài yêu cầu làm gì?

(Tìm hình lưỡi kéo là góc tù, góc nhọn)

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi trả lời.

+ Vì sao em xác định kéo màu xanh có lưỡi kéo là góc nhọn? HS nêu

+ Vì sao em xác định kéo màu đỏ có lưỡi kéo là góc tù? HS nêu

- Các em ạ! Trong toán học để kiểm tra các góc: góc nhọn, góc tù, góc bẹt ta phải dùng ê- ke. Song nhiều khi cũng có thể bằng trực giác của mình chúng ta cũng phân biệt được các loại góc trên đúng không nào.

- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi trả lời. HS thảo luận.

- + Em hãy nêu tên góc của miếng bánh thứ nhất? Thứ hai? Thứ ba?
- + Vì sao em chọn miếng bánh thứ hai là miếng bánh của bạn An đã chọn?
(vì miếng bánh của An chọn không phải là miếng bánh bé nhất nên miếng bánh thứ nhất bạn An không chọn. Vì miếng bánh thứ ba là góc bẹt nên bạn An không chọn. Vậy miếng bánh thứ 2 là miếng bánh còn lại nên bạn An chọn)

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2-3')

- Chia học sinh thành 3 nhóm chơi Quizizz.
- Quay sang tình huống ban đầu và kết luận. Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cách nhận biết góc tù, góc vuông, góc nhọn và góc bẹt.
- Làm quen với các tình huống nhận biết góc tù, góc vuông, góc nhọn và góc bẹt trong thực tế.
- Ôn tập về số đo và đo góc bằng thước đo góc.
- củng cố nhận diện góc: góc nhọn, góc tù và góc bẹt qua hình ảnh thực tế là góc tạo bởi kim giờ và kim phút ở những thời điểm khác nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- Tham gia trò chơi “Xe bus đến trường” với nội dung: chiếu hình ảnh các góc và hỏi đây là góc gì?
- GV nhận xét và kết nối vào bài học.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 – 25')

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.
- + Làm sao để xác định được các góc?
- + UVX có phải 1 góc không? Vì sao?
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm phiếu sau đó đổi chéo, thảo luận, kiểm tra trong nhóm 2
- Yêu cầu HS nêu cách làm.
- +B1: Tìm góc tù, xác định đường đi của nhện.
- +B2: Dùng thước đo các góc đỉnh O, cạnh OM, ON
- GV củng cố cách đo góc.
- GV chốt đáp án:

a) Đường màu xanh.

b) 120°

- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm phiếu sau đó thảo luận nhóm 4.
- Yêu cầu HS nêu cách làm câu a.
- + Câu b: GV gọi 1 số HS lên bảng nêu câu trả lời, đồng thời sử dụng mặt đồng hồ có kim giờ, kim phút để minh họa cho câu trả lời.
- GV củng cố cách nhận diện góc tạo bởi kim đồng hồ.
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân sau đó thảo luận nhóm 4.
- Yêu cầu HS nêu cách làm.
- + Tại sao nan xe A không phải nan xe mà con mọt đang gặm?
- Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV củng cố cách nhận diện góc tạo bởi các nan xe bằng gỗ.
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 5')

- + Nêu các bước đo góc?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN**GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT (Tiết 18)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố cách nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.
- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc tù, góc vuông, góc nhọn và góc bẹt trong thực tế.
- Ôn tập về số đo và đo góc bằng thước đo góc.
- Ôn tập về biểu đồ tranh trong Thống kê và Xác suất.
- Củng cố nhận diện góc: góc nhọn, góc tù và góc bẹt qua hình ảnh thực tế là góc tạo bởi kim giờ và kim phút ở những thời điểm khác nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- GV tổ chức trò chơi để tìm các góc...
- HS tham gia trò chơi.
- GV giới thiệu - ghi bài.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 – 25')**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS lên nhận diện kiểu góc cho góc tạo bởi một số chiếc quạt trong hình. HS ở dưới quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
- HS làm cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.
- Mời các nhóm báo cáo kết quả.

- + Làm sao để xác định được bạn Nga đếm nhằm cột nào? HS quan sát tranh và trả lời
- + Bài tập củng cố kiến thức nào đã học? HS trả lời
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm phiếu sau đó đổi chéo, thảo luận, kiểm tra trong nhóm 2.
- Yêu cầu HS nêu kết quả và cách làm.
- + Hình bên có mấy góc nhọn, góc vuông, góc tù? (Có 4 góc nhọn, 2 góc vuông, 1 góc tù)
- + Làm cách nào em biết được?
- + Hình có góc bẹt không? Chỉ và nêu rõ?
(2 góc bẹt: cùng đỉnh H, cạnh HB, HC, gồm 1 góc ở trên, một góc ở dưới).
- GV củng cố cách đo góc.
- GV chốt đáp án: Có 4 góc nhọn, 2 góc vuông, 1 góc tù.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3: Trò chơi Giải cứu khủng long

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi.
- GV tổ chức trò chơi cho HS tham gia.
- GV đánh giá, nhận xét, tổng kết trò chơi.
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

- + Tiết học hôm nay e được củng cố những kiến thức gì?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố sử dụng đơn vị đo góc.
- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.
- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo góc và nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- YC HS Lên bảng thực hiện thao tác đo và kiểm tra 1 số góc?
- HS lên bảng thực hiện và trả lời.
- GV giới thiệu - ghi bài.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 - 25')**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV yêu cầu HS làm cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.
- HS các nhóm đại diện nêu miệng. HS nhóm khác nhận xét bổ sung.
- + Nêu kết quả đo em vừa thực hiện được?
- + Trong các góc em vừa đo, góc bẹt có số đo bao nhiêu độ?
- + Góc nhọn có số đo bao nhiêu độ?
- + Số đo góc tù là bao nhiêu độ?
- HS quan sát và trả lời.
- GV nhận xét, chốt KT: Góc nhọn có số đo góc nhỏ hơn 90° , góc vuông có số đo góc bằng 90° , góc tù có số đo góc lớn hơn 90° và góc bẹt có số đo góc bằng 180° .
- HS lắng nghe
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm cá nhân sau đó tìm cặp góc bằng nhau trong số các góc vừa đo, thảo luận, kiểm tra trong nhóm 2.
- Yêu cầu HS nêu cách làm.
- + Vì sao em cho rằng góc phần c có số đo góc bằng với góc phần d?
- + Ngoài các góc bài hỏi, em còn tìm được góc nào khác cũng có số đo bằng nhau không?
- GV chốt đáp án (đưa lên màn hình TT)
- HS quan sát, lắng nghe.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm phiếu sau đó thảo luận nhóm 4.
- Yêu cầu HS nêu cách làm.
- + Tìm số đo góc đỉnh O, cạnh OM, OP trong đáp án vừa tìm được?
- + Bài tập củng cố và cho em biết thêm điều gì?
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân sau đó thảo luận nhóm 4.
- Yêu cầu HS nêu theo trò chơi Bắn tên.
- HS nêu: góc bảng, góc ghế, góc vở, hoa văn trên vải, cánh quạt, miếng bánh, niềng dừa hấu,...
- Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV củng cố cách nhận diện góc trong thực tế.
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- + Bài học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vẽ được góc tù, góc nhọn, góc bẹt.
- Củng cố cách dùng thước đo góc để đo và đọc số đo các góc trong các hình cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')**

- YC HS lên bảng thực hiện thao tác đo và kiểm tra 1 số góc?
- HS lên bảng thực hiện và trả lời.
- GV giới thiệu - ghi bài.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 – 25')**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân quan sát hình và vẽ góc tù theo mẫu.
- 1 HS lên bảng vẽ. HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS quan sát, tranh và trả lời câu hỏi.
- HS dùng mắt thường nhận biết sau đó dùng eke để kiểm tra và kết luận hình có số đo bằng 90.
- GV khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS quan sát tranh, dùng thước đo độ để đo các góc đỉnh G. Sau đó đọc và chia sẻ trước lớp.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân sau đó thảo luận nhóm 4.
- Nhóm chia sẻ đáp án
- Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV củng cố cách nhận diện góc trong thực tế.
- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- + Bài học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN TƯ DUY

BÀI 4: BÀI TOÁN XẾP HÀNG (Tiết 7 + 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết phân biệt hai giả thiết “bạn A đứng thứ bao nhiêu tính từ trên xuống” và “bạn A đứng sau bao nhiêu bạn tính từ trên xuống”;
- Giải quyết một số bài toán thuộc dạng bài toán xếp hàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập.
- HS: Vở ghi, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (7 -10 phút)

Mục tiêu: Học sinh biết phân biệt hai giả thiết “bạn A đứng thứ bao nhiêu tính từ trên xuống” và “bạn A đứng sau bao nhiêu bạn tính từ trên xuống”.

- Giáo viên nêu vấn đề, một ví dụ về bài toán xếp hàng. Giáo viên gọi khoảng 5 bạn đứng lên trước lớp. Đầu tiên là xếp thành một hàng dọc, đặt câu hỏi về thứ tự của bạn X trong hàng tính từ đầu hàng/cuối hàng, hỏi xem trước bạn X có bao nhiêu bạn, sau bạn X có bao nhiêu bạn, bạn nào đứng liền sau bạn X, bạn nào đứng sau và cách bạn X một bạn.... Sau đó, giáo viên cho 5-7 bạn ngồi tại dãy giữa của lớp học - thành một hàng ngang. Giáo viên đặt một số câu hỏi về thứ tự như bạn X ngồi thứ mấy tính từ trái sang và phải sang, bên trái bạn X có bao nhiêu bạn, bên phải thì sao, bạn nào ngồi ngay bên trái bạn X, bạn nào ngồi ngay bên phải bạn X, giữa bạn X và bạn Y có bao nhiêu bạn, bạn X ngồi bên trái hay bên phải bạn Y...

- Giáo viên nhấn mạnh với học sinh: chúng ta phân biệt giữa “đứng thứ bao nhiêu tính từ đầu hàng (cuối hàng)” và “có bao nhiêu đứng trước (đứng sau)”.

- Hướng dẫn học sinh suy ra số lượng, vẽ sơ đồ dựa vào đề bài.

2. Hoạt động Khám phá: (25 -30 phút)

- Học sinh hiểu yêu cầu của đề bài, biết cách ứng dụng kiến thức đã học được trong phần khởi động để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Hoạt động Luyện tập thực hành: (15 - 20 phút)

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 3.1.1 (bài 1 đến bài 5).

+ Nội dung: Bài toán xếp hàng.

- BTVN: Phiếu bài tập 3.1.1 (bài 6, 7).

Bài 1. Trước khi chơi trò chơi, Ben và những người bạn cùng xếp thành một hàng ngang. Biết rằng Ben xếp thứ năm tính từ bên trái và thật trùng hợp là nếu tính từ bên phải, Ben cũng xếp thứ năm.

a. Có bao nhiêu bạn đứng bên trái Ben?

.....

b. Có bao nhiêu bạn đứng bên phải Ben?

.....

c. Trong hàng đó có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

Bài 2. Trong giờ học thể dục, Ben, Jenny và các bạn trong lớp được chia thành 4 hàng có cùng số lượng. Biết rằng, Ben đứng ở hàng thứ hai. Ben xếp thứ ba trong hàng nếu tính từ đầu hàng và thứ tư trong hàng nếu tính từ cuối hàng.

a. Hàng thứ hai có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

b. Hàng của Jenny có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

c. Lớp của Ben có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

Bài 3. Sau khi giờ học thể dục kết thúc, cả lớp xếp hàng trước cửa lớp để nhận phần ăn nhẹ buổi chiều. Biết rằng: có 4 bạn đứng trước Ben và đồng thời, Ben là bạn thứ sáu trong hàng nếu tính từ cuối hàng.

a. Có bao nhiêu bạn đứng trước Ben? Có bao nhiêu bạn đứng sau Ben?

.....

b. Trong hàng của Ben có tất cả bao nhiêu bạn?

.....

c. Jenny đứng ở phía sau Ben và giữa hai bạn có 1 bạn nhỏ khác. Hỏi Jenny đứng thứ bao nhiêu trong hàng nếu tính từ đầu hàng?

.....

Bài 4. Kết thúc buổi học, Ben và Jenny đi xe buýt từ trường về nhà. Ben và Jenny ngồi cùng hàng ghế. Có 3 hàng ghế ở phía trước Ben và có 4 hàng ghế ở phía sau Jenny. Hỏi chiếc xe đó có tất cả bao nhiêu hàng ghế?

A. 7 hàng B. 8 hàng C. 9 hàng D. 10 hàng

Bài 5. Ngày cuối tuần, lớp của Ben đi Sa Pa. Khi chờ cáp treo từ Phan-xi-păng xuống chân núi, các bạn nữ xếp thành một hàng, các bạn nam xếp thành một hàng. Biết rằng Ben và Bob đứng cùng một hàng, Ben đứng thứ ba tính từ trên xuống, Bob đứng liền sau Ben và có 11 bạn đứng sau Bob. Hỏi trong hàng của các bạn nam có tất cả bao nhiêu bạn?



- Nếu học sinh tiếp thu tốt, giáo viên có thể tăng cường thêm một số bài toán tương tự bài 2 trong phiếu bài tập. Ví dụ: Có bao nhiêu cách chia 20 chiếc kẹo vào 2 chiếc túi sao cho số kẹo trong mỗi chiếc túi là một số lẻ? Hay có bao nhiêu cách chia 20 chiếc kẹo vào 3 chiếc túi sao cho số kẹo trong mỗi chiếc túi là một số chẵn?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT (Tiết 10 + 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập góc nhọn, góc tù và góc bẹt.

- Vận dụng giải quyết một số bài toán, tình huống liên quan đến góc nhọn, góc tù và góc bẹt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò “Đố bạn”:

+ Hai bạn một nhóm, một bạn đọc một giờ bất kì (Ví dụ: 3 giờ, 9 giờ,...). Bạn còn lại cho biết góc tạo bởi hai kim đồng hồ là góc tù hay nhọn.

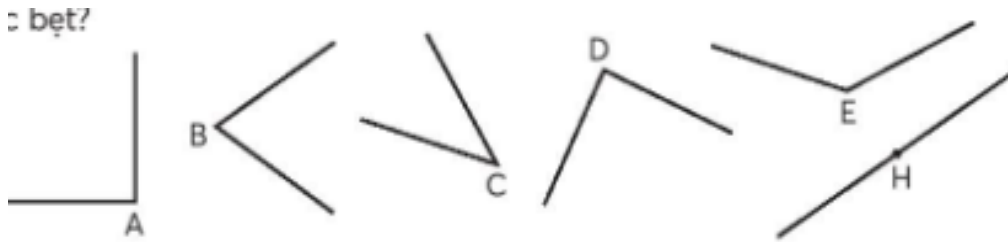
+ GV mời vài cặp thực hành trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương, chuyển sang nội dung ôn tập.

2. Hoạt động thực hành, vận dụng (45 - 50')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Phiếu bài tập), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tìm các góc nhọn, góc tù, góc bẹt và góc vuông trong các góc sau

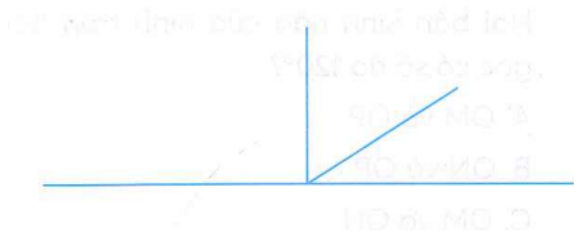


- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- GV gọi HS xung phong nhanh nhất đứng dậy trình bày kết quả, giải thích tại sao em lại chọn như vậy.
- GV mời HS nhận xét kết quả của bạn.
- GV chốt đáp án.

Đáp án:

- + Góc nhọn: góc B, góc C
- + Góc tù: góc E
- + Góc bẹt: góc H
- + Góc vuông: góc A

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



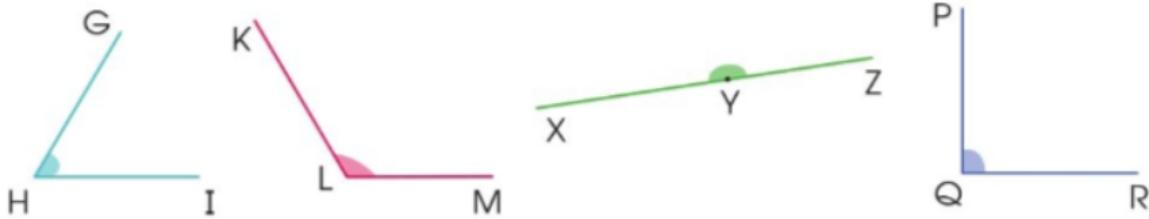
- Hình bên có:
 - + góc vuông
 - + góc nhọn
 - + góc tù
- Yêu cầu HS suy nghĩ và nêu câu trả lời miệng.
- Cho học sinh nhận xét
- GV nhận xét, khen học

Đáp án:

- + 2 góc vuông
- + 2 góc nhọn
- + 1 góc tù

Bài 3. Đọc tên các góc trong hình dưới đây (theo mẫu)

Mẫu: Góc nhọn đỉnh H; cạnh HG, HI có số đo bé hơn 90°



- GV yêu cầu HS tạo nhóm đôi, nói cho nhau nghe.
- GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

Đáp án:

Góc tù đỉnh L, cạnh LM, LK có số đo lớn hơn 90°

Góc bẹt đỉnh Y, cạnh YX, YZ có số đo là 180°

Góc vuông đỉnh Q, cạnh QP, QR có số đo là 90°

Bài 4: Quan sát các đồng hồ dưới đây:



Cho biết lúc mấy giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông?

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.
- GV mời đại diện HS trình bày đáp án.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Đáp án:

- + Đồng hồ lúc **3 giờ** có kim phút và kim giờ tạo thành **góc vuông**.

A. Góc bẹt B. Góc vuông C. Góc nhọn D. Góc tù

Câu 3: Góc dưới đây là góc gì?

A. góc tù B. góc nhọn C. góc bẹt D. góc vuông

Câu 4: Góc bé hơn góc vuông là

A. góc nhọn B. góc bẹt C. góc tù D. tất cả đáp án trên

Câu 5: Đỉnh và các cạnh của góc tù có trong hình dưới đây là

A. C; CD; CB B. B; BA; BC C. A; AB; AD D. D; DA; DC

*HS tiến hành đo góc của một số đồ vật trong lớp và xác định các góc tù, góc bẹt, góc nhọn, góc vuông.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

BÀI 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên như: (làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- HS yêu thích môn Lịch sử và địa lí và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”: GV chuẩn bị nội dung một số câu hỏi, học sinh giành quyền trả lời (nhanh, chính xác nhiều câu hỏi sẽ chiến thắng). Ví dụ một số câu hỏi:

- + Câu 1: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có số dân đông đúc (Đúng hay sai)
- + Câu 2: Kể nhanh tên của 3 dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- + Câu 3: Dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố như thế nào?.....

- GV nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (13- 15')

2.1. Một số cách thức khai thác thiên nhiên.

a) Làm ruộng bậc thang.

- Cho học sinh quan sát hình 4 và mô tả (những gì em biết, hiểu) qua hình 4.
- GV khen ngợi HS có ý kiến hay, sát thực với nội dung hình 4 và giới thiệu thêm cho học sinh về ruộng bậc thang (Hình ảnh, video minh họa).
- Gọi HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi.
- + Ruộng bậc thang có vai trò (ý nghĩa) như thế nào đối với người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

- Học sinh đọc thông tin, trả lời câu hỏi.
- + *Giúp người dân đảm bảo nguồn lương thực, hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy, vẻ đẹp của ruộng bậc thang đã thu hút nhiều du khách, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch cho vùng.*
- GV nhận xét, kết luận. Mở rộng kiến thức cho học sinh: *Ruộng bậc thang ở một số nơi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đã được công nhận là danh thắng quốc gia và trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng.*
- Gọi HS đọc nội dung mục Em có biết.
- Tổ chức cho học sinh chia sẻ thực tế (nếu có học sinh đã được tham quan, trải nghiệm ruộng bậc thang)
- GV khen ngợi học sinh.

b) Xây dựng các công trình thủy điện.

- Yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức cũ và trả lời câu hỏi:
- + *Vì sao ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng phát triển thủy điện ?*
=> *Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều sông lớn, các sông có nhiều thác ghềnh thuận lợi để phát triển thủy điện.*
- Yêu cầu học sinh quan sát hình 5, 6 SGK kể tên một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (GV hướng dẫn học sinh khai thác thông tin lược đồ - Hình 6)
=> *Nhà máy thủy điện Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình), Sơn La (tỉnh Sơn La), Thác Bà (tỉnh Yên Bái), Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang),.....*
- Gọi học sinh xác định vị trí của các nhà máy thủy điện vừa nêu trên lược đồ (Hình 6)
- Việc xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện đã mang lại những lợi ích gì cho người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

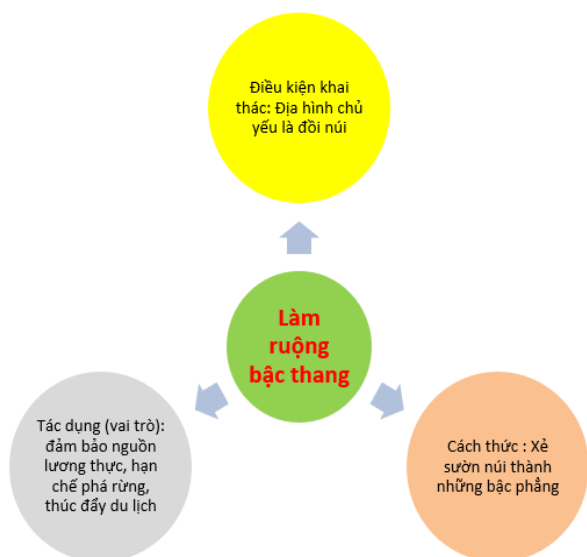
3. Hoạt động luyện tập thực hành: (8- 10')

Mô tả (viết hoặc vẽ) cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu:
- + Liên hệ (nhớ lại) kiến thức vừa được học.
- + Mô tả lại (viết hoặc vẽ) thể hiện cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ theo gợi ý: điều kiện để khai thác, cách thức khai thác, tác dụng (vai trò) (GV phân công nhóm phụ trách một nội dung cụ thể)
- GV hướng dẫn học sinh thực hiện.
- Tổ chức học sinh trình bày, góp ý.
- GV kết luận.
- Nhận xét, tuyên dương học sinh.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV yêu cầu học sinh:
- + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.



- + Hoàn thiện (có thể sáng tạo thêm về hình thức trình bày) phần mô tả các cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- + Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về ruộng bậc thang, một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS. Dẫn học sinh chuẩn bị bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 3)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

BÀI 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên như: (làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- HS yêu thích môn Lịch sử và địa lí và hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng trong cuộc sống của môn học và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho học sinh trao đổi, chia sẻ hình ảnh sưu tầm được về ruộng bậc thang, các nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (kết hợp ôn lại kiến thức của bài cũ). Ví dụ: Một học sinh đưa ra hình ảnh về ruộng bậc thang và đặt các câu hỏi để trao đổi:

- + Đây là hình ảnh gì?
- + Điều kiện nào để có thể làm được ruộng bậc thang? Cách làm ruộng bậc thang như thế nào?
- + Vai trò mà ruộng bậc thang mang lại.
- GV nhận xét câu trả lời của học sinh.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động khám phá hình thành kiến thức mới: (8- 10')

Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản.

- Yêu cầu học sinh quan sát hình 6.
- + Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- => *Một số khoáng sản như: than đá, sắt, a-pa-tít, đồng, thiếc,.....*
- + Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- => Học sinh thực hiện theo yêu cầu.
- Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- => *Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu: điện (từ than), phân lân (từ a-pa-tít),.....*
- Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

=> Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.
- GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

3. Hoạt động luyện tập thực hành: (13- 15')

Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu.
- Đọc, xác định yêu cầu: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (vai trò, phân bố)
- Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện.

- Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn.

- Nội dung trò chơi:

Câu 1: Hoạt động sản xuất nào sau đây KHÔNG PHẢI là hoạt động kinh tế chủ yếu của người dân vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- Trồng cây lương thực, cây công nghiệp.
- Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

c) Khai thác, chế biến hải sản.

d) Khai thác khoáng sản.

Câu 2: Nghề thủ công truyền thống nào phổ biến ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, gắn liền với đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc?

- Làm gốm sứ
- Dệt vải
- Rèn sắt

d) Cả ba đáp án trên

Câu 3: Đặc điểm nào của dân cư gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- Dân cư đông đúc.
- b) Dân cư phân bố không đều, trình độ dân trí còn hạn chế.**
- Người dân thiếu kinh nghiệm sản xuất.
- Người dân chưa quen với việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- HS tham gia trò chơi và đưa nhanh đáp án.

- GV Nhận xét, đánh giá tiết dạy tuyên dương HS, khích lệ động viên HS chưa hoàn thành bài. Yêu cầu học sinh chuẩn bị Bài 6: Một số nét văn hóa và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - tiết 1

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

Bài 4: KHÔNG KHÍ CÓ Ở ĐÂU? TÍNH CHẤT VÀ THÀNH PHẦN CỦA KHÔNG KHÍ (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện:
 - + Không khí có xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong vật.
 - + Xác định được một số tính chất của không khí: Không màu, không mùi, không vị, trong suốt; không khí có thể nén lại hoặc giãn ra.
- Vận dụng được tính chất nén lại và giãn ra của không khí trong thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV hỏi: Ngoài thức ăn, nước uống con người cần không khí để duy trì sự sống. Vậy không khí có ở đâu? (Không khí có ở quanh chúng ta.)
- HS suy ngẫm trả lời.
- HS suy ngẫm.
- GV giới thiệu- ghi bài

2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 – 25')

* Không khí có ở đâu?

*Thí nghiệm 1:

- GV tổ chức HS thực hành TN theo nhóm.
- HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm 4.
- Yêu cầu HS các nhóm thực hiện.
 - + Cầm túi ni – lông, mở to miệng túi và đi nhanh trong lớp hoặc ngoài hành lang giống như bạn ở trong hình. Khi túi phồng lên buộc chặt miệng túi lại.
 - + Cho túi vào chậu nước, dùng tăm chọc thủng một lỗ rồi bóp nhẹ túi như hình 1b. Quan sát hiện tượng xảy ra.
- HS quan sát, trả lời.



Hình 1

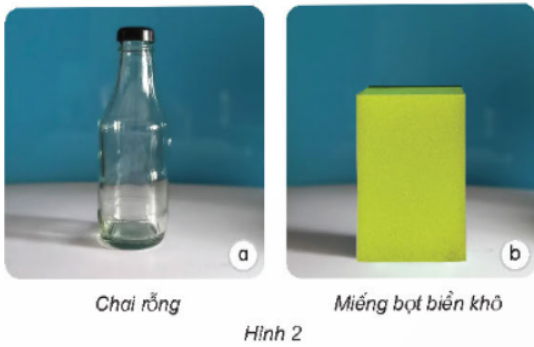
- GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả.
- Đại diện các nhóm chia sẻ.

*** GV kết luận:** Trong túi ni – lông chứa không khí. Vì khi bóp nhẹ túi thấy có bọt khí thoát ra ngoài, điều này chứng tỏ trong túi chứa không khí.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

*Thí nghiệm 2:

- GV hướng dẫn HS quan sát và dự đoán bên trong chai rỗng và trong các lỗ nhỏ li ti của miếng bọt biển khô chứa gì?
- HS quan sát và dự đoán.



- Yêu cầu HS chia sẻ ý kiến?
- HS quan sát, trả lời.
- GV tổ chức HS quan sát hình 3 và cho biết dự đoán ban đầu của mình là đúng hay sai? (Dự đoán của em là đúng).
- HS quan sát, chia sẻ.



***GV kết luận:** Trong chai và miếng bọt biển có chứa không khí, khi nước chiếm chỗ thì không khí thoát ra ngoài.

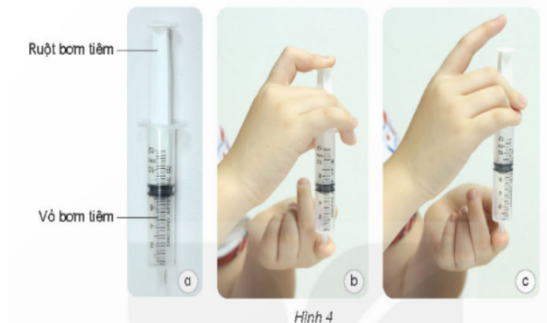
- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- GV kết luận: Không khí có xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong vật.
- Yêu cầu HS lấy ví dụ về sự tồn tại của không khí? (Không khí có trong lớp học, trong cặp sách, hộp bút,...)
- GV khen ngợi, tuyên dương HS.

*** Không khí có những tính chất gì?**

- Gọi 1 – 2 HS nhắc lại không khí có ở đâu?
- GV yêu cầu HS:
 - + Em hãy dùng giác quan và cho biết màu, mùi, vị của không khí? (Không khí không màu, không mùi, không vị)
 - + Nêu ví dụ mùi thơm hay mùi khó chịu mà em đã gửi thấy trong không khí. Mùi đó có phải là mùi của không khí không? Vì sao? (Nếu có mùi thơm hay mùi khó chịu nào đó trong không khí thì đó không phải là mùi của không khí. Vì đó là mùi của vật nằm trong không khí.)
 - +Chúng ta nhìn thấy nhau và nhìn thấy đồ vật quanh ta, từ đó nhận xét về tính trong suốt của không khí. (Chúng ta nhìn thấy nhau và nhìn thấy đồ vật quanh ta cho thấy không khí có tính trong suốt.)
- HS chia sẻ nối tiếp.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nhận xét về hình dạng của không khí.
- HS thảo luận nhóm đôi dựa vào việc quan sát không khí có trong túi ni – lông thu được ở TN một tả hình 1a, chai rỗng hình 2a và không khí trong quả bóng.
- GV tổ chức HS chia sẻ. (Không khí không có hình dạng nhất định, nó có hình dạng của vật chứa nó).
- Đại diện các nhóm chia sẻ.
- Yêu cầu HS trình bày trước lớp về không khí có những tính chất gì?

***GV kết luận:** Không khí không màu, không mùi, không vị; không khí có tính trong suốt và nó không có hình dạng nhất định, nó có hình dạng của vật chứa nó.

- HS lắng nghe.
- GV tổ chức HS làm TN nhóm 4 và cho biết:
 - + Quan sát hình 4a và cho biết bên trong vỏ bơm tiêm chứa gì?
 - + Mô tả các hiện tượng ở hình 4b, 4c có sử dụng các từ: *không khí, nén lại, dẫn ra.*
 - + Qua TN trên em có nhận xét gì về tính chất của không khí?
- HS làm thí nghiệm và trao đổi.



- GV cho các nhóm chia sẻ.
 - + Bên trong vỏ bơm tiêm chứa không khí.
 - + Khi ấn ruột bơm tiêm vào sâu trong vỏ bơm tiêm (hình 4b) không khí bị nén lại, sau đó thả tay ra (hình 4c) không khí lại dẫn ra đẩy ruột bơm tiêm lên trên.
 - + Không khí có thể bị nén lại hoặc dẫn ra.
- Các nhóm phản biện lẫn nhau.
- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.
- HS lắng nghe.
- GV yêu cầu HS quan sát hình 5 và cho biết:
 - + Bạn Nam đã kéo ruột bơm lên hay ấn ruột bơm xuống để lốp xe căng lên? (*Bạn Nam ấn ruột bơm xuống để không khí vào bên trong lốp xe, làm lốp xe căng lên.*)
 - + Trong tác động đó, bạn Nam đã áp dụng tính chất nào của không khí? (*Trong tác động đó, Bạn Nam đã áp dụng tính chất nén lại của không khí.*)
- HS quan sát:



- GV nhận xét, kết luận: Không khí không màu, không mùi, không vị; không khí có tính trong suốt và nó không có hình dạng nhất định, nó có hình dạng của vật chứa nó; không khí có thể bị nén lại hoặc dẫn ra.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Không khí có những tính chất gì? Lấy ví dụ.
- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

KHÔNG KHÍ CÓ Ở ĐÂU? TÍNH CHẤT VÀ THÀNH PHẦN CỦA KHÔNG KHÍ (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên thành phần của không khí: ni – tơ (nitrogen), ô – xi (oxygen), các - bô -níc (carbon dioxide).
- Nhận biết được trong không khí có hơi nước, bụi,...
- Dựa vào thành phần của không khí giải thích được một số sự vật, sự việc xảy ra trong đời sống, sản xuất và ứng dụng tính chất của không khí vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Nước trà, cốc để làm thí nghiệm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

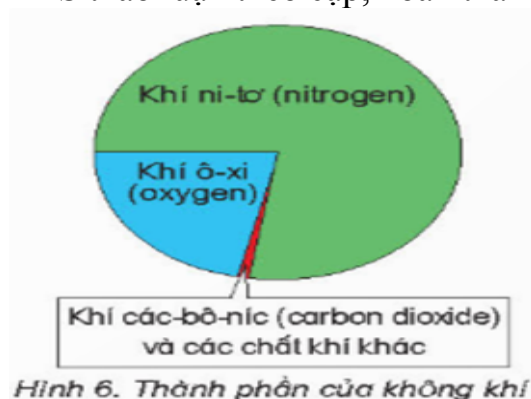
1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV hỏi:
 - + Không khí có những tính chất gì?
 - + Lấy ví dụ trong thực tiễn về các tính chất của không khí. (Làm cho phao bơi căng phồng khi sử dụng và làm xẹp phao bơi khi không sử dụng,..)
- HS trả lời
- GV giới thiệu- ghi bài
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (8 – 10')

*** Không khí gồm những thành phần nào?**

- Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 6 cho biết không khí gồm những thành phần nào, trong đó thành phần nào nhiều nhất?
- HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu.



- GV tổ chức các nhóm chia sẻ.
- (Thành phần chính của không khí gồm: ni – tơ, ô – xi, khí các – bô -níc và các chất khí khác. Thành phần nhiều nhất là ni – tơ.)
- Đại diện các nhóm chia sẻ.
- GV tổ chức HS làm TN như hình 7: Cho 1 lượng nước màu như nhau vào 2 cốc, cho vào cốc b vài viên đá. Khoảng vài phút sau, quan sát và giải thích hiện tượng xảy ra ở ngoài mỗi cốc và phía trong mỗi đĩa.
- HS thực hành TN và trao đổi.



Hình 7

- Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 7 và chia sẻ.
- Đại diện các nhóm chia sẻ.

***GV kết luận:** Cốc b có nước bên ngoài thành cốc và dưới đĩa. Nguyên nhân do thành của cốc b lạnh do nước trong không khí khi gặp lạnh thì ngưng tụ lại.

- GV tổ chức HS quan sát hình 8 và nêu hiện tượng xảy ra khi miết ngón tay trên mặt bàn để lâu ngày không lau chùi?
- HS dựa vào hình 8 và kinh nghiệm thực tế chia sẻ.



Hình 8

- GV yêu cầu HS trình bày. (Trong không khí còn có bụi vì khi miết ngón tay trên mặt bàn thì ngón tay dính bụi.)
- GV nhận xét, chốt lại: Từ hình 7 và hình 8 cho thấy trong không khí còn chứa hơi nước và bụi.
- GV nhận xét, đánh giá. GV chiếu 1 số hình ảnh thực tế xuất hiện các giọt nước trên tấm kính cửa sổ khi trời nồm.
- GV yêu cầu HS nhắc lại thành phần của không khí? (Không khí có ni – lơ, ô – xi, khí các- bô -níc, ngoài ra còn chứa hơi nước và bụi.)
- GV mở rộng: Trong không khí có hơi nước nên cốc em để ngoài một lúc sẽ có nhiều giọt nước li ti bám ở ngoài.
- HS lắng nghe.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 - 15')

- Tổ chức HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4 thể hiện: tính chất của không khí, tên các thành phần của không khí, các chất có trong không khí.
- HS hoạt động.
- GV cho HS trưng bày sản phẩm và đánh giá.
- HS theo dõi, nhận xét sản phẩm của nhau.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Thả mẫu đất khô vào nước thấy sủi bọt khí. Hiện tượng này cho thấy mẫu đất rỗng hay không? Giải thích? (Qua hiện tượng sủi bọt khí cho thấy mẫu đất rỗng và chứa không khí).
- Sử dụng bơm xe đạp và chậu nước, hãy đề xuất cách làm để phát hiện lỗ thủng trên săm xe đạp? (Để phát hiện lỗ thủng trên săm xe đạp người ta bơm căng săm xe rồi cho vào chậu nước, bóp nhẹ săm, chỗ nào sủi bọt thì chỗ đó có lỗ thủng.)
- HS chia sẻ.
- Nhận xét tiết học.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TRIỂN LÃM, TUYÊN TRUYỀN DỰ ÁN HÀNH LANG XANH (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm cụ thể giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- *HS phát huy* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *HS biết* lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- HS biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
- Xây dựng kế hoạch dự án *Hành lang xanh*.
- Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.
- Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh*.
- *Chăm chỉ, trách nhiệm*: có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chuẩn bị trang phục ngay ngắn để chuẩn bị làm lễ chào cờ.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV nhận xét thi đua trong tuần.
- GV triển khai các công việc tuần mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

- GV giới thiệu nội dung triển lãm tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh, nhấn mạnh ý nghĩa của dự án đối với việc giữ gìn trường xanh, sạch, đẹp.
- GV hướng dẫn HS trưng bày các bức tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh.
- GV tổ chức cho HS đi tham quan các bức tranh đã được trưng bày trong triển lãm.
- + GV có thể dẫn HS đi lần lượt từng khu vực để xem tranh.



- + GV có thể đặt câu hỏi cho HS về các bức tranh:

- Nội dung thể hiện qua bức tranh là gì?
- Em thấy ấn tượng và thích bức tranh nào nhất?
- Tại sao em lại thích bức tranh đó?
- Bức tranh muốn truyền tải thông điệp gì tới em?

- GV mời 1 – 2 HS trình bày cảm nhận về các bức tranh và thông điệp được truyền tải qua các bức tranh.
- GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nghĩ sau buổi triển lãm.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu học sinh vẽ tranh để thể hiện nội dung “ Dự án hành lang xanh” .
- HS vẽ tranh và hoàn thành bài.
- GV nhận xét tiết học và nhắc kiến thức cần nhớ trong tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM DỰ ÁN HÀNH LANG XANH (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm cụ thể giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- *HS phát huy* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *HS biết* lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- HS biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
- Xây dựng kế hoạch dự án *Hành lang xanh*.
- Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.
- Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh*.
- *Chăm chỉ, trách nhiệm*: có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mở cho học sinh nghe một video *Mô hình trường học xanh*:
[Nhân rộng mô hình trường học xanh | VTV24 - YouTube](#)
- GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*
- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học – Kết nối giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Trang trí hành lang lớp học.

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV nêu nhiệm vụ hoạt động:
 - + Các nhóm thảo luận đề xuất ý tưởng trang trí hành lang lớp học bằng chậu cây làm từ chai nhựa tái chế bằng chính những chậu cây HS đã sáng tạo trong tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần trước.
 - + GV khuyến khích các ý tưởng trang trí hành lang sáng tạo, độc đáo.
- GV mời 1 -2 nhóm trình bày ý tưởng và thống nhất ý tưởng trang trí.

- GV mời các HS khác nhận xét, đánh giá ý tưởng của nhóm bạn.
- GV hướng dẫn HS thực hiện trang trí hành lang lớp học.
- GV nhắc nhở HS lưu ý đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.
- GV kết luận: ***Hành lang lớp học của chúng ta đã thay đổi diện mạo, như được khoác một chiếc áo mới sau khi các em trang trí bằng chậu cây làm từ chai nhựa tái chế. Mỗi chậu cây mang một màu sắc riêng, đều góp phần tô điểm cho hành lang lớp học thêm đẹp.***



b. Xây dựng góc Nghệ thuật thiên nhiên.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về góc Nghệ thuật thiên nhiên đặt ở hành lang lớp học theo các nội dung sau:
 - + Ý tưởng thiết kế và sử dụng góc *Nghệ thuật thiên nhiên*.
 - + Các sản phẩm sẽ làm trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên: lá cây, cành khô,...
- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, trao đổi về kết quả thảo luận của nhóm.
- GV tổ chức cho HS tiến hành sáng tạo các tác phẩm để trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên.
- GV mời 1 số nhóm trình bày tác phẩm của nhóm trước lớp.
- GV mời 2 – 3 HS nhận xét về tác phẩm của các nhóm.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi sáng tạo được các tác phẩm để trang trí góc *Nghệ thuật thiên nhiên* đặt ở hành lang lớp.
- GV nhận xét và kết luận: ***Góc Nghệ thuật thiên nhiên là nơi các em có thể trưng bày các tác phẩm sáng tạo từ lá cây, cành khô,... Các em hãy sáng tạo thật nhiều tác phẩm để cùng trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên của lớp mình thật đẹp nhé!***



3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu học sinh:
 - + Chia sẻ dự án Hành lang xanh tới bạn bè và người thân.
 - + Hoàn thiện hành lang xanh của lớp và trường.
- GV nhận xét tiết học và nhắc kiến thức cần nhớ trong tiết học và chuẩn bị cây xanh để trang trí lớp học trong tiết học sau, trang trí và chăm sóc cây xanh của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TỔNG KẾT DỰ ÁN HÀNH LANG XANH (Tiết 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được những việc làm cụ thể giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- *HS phát huy* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *HS* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *HS* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
- Xây dựng kế hoạch dự án *Hành lang xanh*.
- Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.
- Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh*.
- *Chăm chỉ, trách nhiệm*: có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS vận động theo bài hát: Bài hát trồng cây
- HS trả lời câu hỏi do GV đặt ra:
 - + Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?
- GV nhận xét thi đua trong tuần.
- GV triển khai các công việc tuần mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25')

2.1. Đánh giá kết quả cuối tuần (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.
 - + Kết quả sinh hoạt nề nếp.
 - + Kết quả học tập.
 - + Kết quả hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)

2.2. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
 - + Thực hiện nề nếp trong tuần.
 - + Thi đua học tập tốt.
 - + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

2.3. Sinh hoạt theo chủ đề: Tổng kết dự án *Hành lang xanh*

- GV tổ chức cho HS tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.
- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm các nội dung sau:
 - + Cảm nhận của em sau khi tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.
 - + Những công việc em đã làm trong dự án.
 - + Cảm xúc của em sau khi tham gia thực hiện dự án.
- GV mời đại diện các nhóm lên trước lớp chia sẻ các nội dung trên.
- GV tổng kết và khen ngợi sự tích cực tham gia dự án của HS cả lớp.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường em xanh, sạch, đẹp.

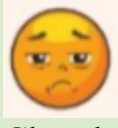
Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý



**Hoàn thành
tốt**



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

- Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường lớp.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong nhà trường.

- Thực hiện những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Tích cực tham gia giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu học sinh cùng người thân thực hiện nội dung: *Phiếu đánh giá cá nhân*.
- GV hướng dẫn học sinh hoàn thành phiếu.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị cho nội dung chủ đề sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

BGH kí duyệt

Tổ trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Phương Linh

